

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 30 – 5 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**;

2. Ông **Nguyễn Đắc Thắng**;

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Bảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với:

- Bị cáo:

Lê Trường V (B), sinh năm 1990 tại Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hiền Đ, sinh năm: 1948 (đã chết) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1950; Vợ: Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1994; con: Chưa có; tiền án: 01 lần; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 14/12/2018, tạm giam ngày 23/12/2018.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Xuân Thảo**, Văn phòng luật sư Hoàng Anh Minh, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hồ Ngọc H, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Đ2, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

2. Lê Trường G, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3. Đinh Thị Đ3, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

1. Võ Văn P4 (Phương G), sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P1, xã P2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Hoàng N3, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới, xã Đ2, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

3. Lê Văn V (V Mít), sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P3, xã P2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4. Lưu Nhật D1 (B2), sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

5. Nguyễn Bạch Thành T4, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6. Đặng Văn T5, sinh năm 2000. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

7. Huỳnh Đan T6, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H2, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

8. Nguyễn Văn T7, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H2, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 50 phút, ngày 14/12/2018, tại ấp B1, xã T2, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an huyện C bắt quả tang Lê Trường V, sinh năm 1990, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đang có hành vi cất giấu ma túy trong túi quần bên phải đang mặc nên bị thu giữ gồm: 02 bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, nghi là ma túy được cho vào gói niêm phong, có chữ ký của Lê Trường V và đóng dấu của Công an xã T2, huyện C, tỉnh Tiền Giang (ký hiệu số 1), tiền Việt Nam 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), 01 cây kéo kim loại màu trắng và 01 chiếc xe hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 59M2-049.40 màu trắng, 02 tờ tiền Singapore có mệnh giá 5 và 10 dollars và 01 tờ tiền Cambodia có chữ số 100, 01 điện thoại di động Samsung màu đen (loại Galaxy j8) và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng (mặt kính bị hỏng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Trường V tại ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Công an còn phát hiện thu giữ trong tủ quần áo ở phòng ngủ của V 01 bì nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã cho vào gói niêm phong, có chữ ký của Lê Trường V, Nguyễn Hồ Ngọc H (Vợ V) và đóng dấu Công an xã L, thị xã C (ký hiệu số 2). Cũng qua khám xét, lực lượng Công an còn phát hiện ở tủ quần áo có 09 viên nén, màu trắng trong bì nylon hàn kín, để trong hộp nhựa hình trụ, đã cho vào gói niêm phong, có chữ ký của Lê Trường V, Nguyễn Hồ Ngọc H và đóng dấu Công an xã L, thị xã C (ký hiệu số 3), thu trong túi xách màu đen trên tấm nệm phòng ngủ, lực lượng công an đã thu giữ 01 bì nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã cho vào gói niêm phong, có chữ ký của Lê Trường V, Nguyễn Hồ Ngọc H và đóng dấu Công an xã L, thị xã C (ký hiệu số 4). Tại gầm bàn gỗ đặt giữa phòng khách lực lượng công an đã thu giữ 01 gói giấy dầu, bên trong có 06 bì nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã cho vào gói niêm phong, có chữ ký của Lê Trường V, Nguyễn Hồ Ngọc H và đóng dấu Công an xã L, thị xã C (ký hiệu số 5).

Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ 02 cân điện tử, dạng hình hộp, cùng kích thước 9x6x2cm, hiệu MARLLONO và hoa văn lá bài Tây, 07 nỏ thủy tinh dài 13cm, 01 bộ bình tự chế để sử dụng ma túy, 01 cây kéo kim loại màu trắng, 01 hột quẹt ga, 01 ống hút nhựa, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng hồng (loại Galaxy j7), 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc Model A1524, 01 Ipad màu hồng Model 1893 (là tài sản cá nhân của H), 04 con dao dạng dao và kiếm có vỏ bọc và một vỏ kiếm bằng gỗ đang treo trên cửa sổ trong phòng ngủ của V.

Tại kết luận giám định số 215/KLGD-PC09 ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1: (ký hiệu số 1) mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon màu trắng được hàn kín có chữ ký của Lê Trường V và đóng dấu của Công an xã T2, huyện C gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 9,8886 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: (ký hiệu số 2) mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín có chữ ký của Lê Trường V, Nguyễn Hồ Ngọc H (Vợ V), và đóng dấu của Công an xã L, thị xã C gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0573 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3: (ký hiệu số 4) mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín có chữ ký của Lê Trường V, Nguyễn Hồ Ngọc H (Vợ V), và đóng dấu của Công an xã L, thị xã C gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2013 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 4: (ký hiệu số 5) mẫu tinh thể màu trắng trong 06 gói nylon màu trắng được hàn kín có chữ ký của Lê Trường V, Nguyễn Hồ Ngọc H (Vợ V), và đóng dấu của Công an xã L, thị xã C gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 34,6195 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 11/KLGD-PC09 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 09 viên nén màu vàng để trong bì nylon màu trắng được hàn kín (ký hiệu số 3), có chữ ký của Lê Trường V, Nguyễn Hồ Ngọc H (Vợ V), và đóng dấu của Công an xã L, thị xã C gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,4142 gam, loại MDMA.

Qua điều tra, Lê Trường V khai nhận do nghiện ma túy từ năm 2012 và để có ma túy sử dụng nên V đã mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù. Tháng 11/2017, V được ra tù về sống chung với gia đình tại ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang nhưng do không có nghề nghiệp ổn định nên vào khoảng tháng 3 năm 2018, V tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và để có tiền mua ma túy sử dụng, V đã mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 4/2018 cho đến ngày bị bắt (tức ngày 14/12/2018).

Trong khoản thời gian từ tháng 04/2018 đến ngày 14/12/2018, V đi xe khách đến Bến xe Miền Tây, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mua của tên Tuấn (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tổng cộng 04 lần, khi mua V không nói mua trọng lượng là bao nhiêu mà chỉ nói mua bằng tiền, lần thấp nhất là 5.000.000 đồng, lần cao nhất là 20.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, V đem về cất giấu nhiều nơi xung quanh nhà ở ấp P, xã L, khi có người nghiện hỏi mua ma túy thì V mới phân chia thành các bì nhỏ để bán cho người nghiện. Cụ thể lần mua bán sau cùng, vào ngày 13/12/2018, V điện thoại cho Tuấn hỏi mua 20.000.000 triệu đồng ma túy (gồm 18.000.000 đồng ma túy đá và 2.000.000 đồng thuốc lắc = 9 viên) nhưng V chỉ thanh toán cho Tuấn 15.000.000 đồng, xin thiếu lại 5.000.000 đồng V hứa sẽ trả sau, Tuấn đồng ý. Sau khi mua ma túy xong V đem về cất giấu dưới gầm bàn gỗ giữa phòng khách, còn 9 viên thuốc lắc V đem về cất giấu trong tủ quần áo ở phòng ngủ.

Vào đêm 13/12/2018 Lưu Nhật D1 (tức B2) đến hỏi mua thiếu 300.000 đồng ma túy đá. V đồng ý và phân chia để bán cho D1, đến trưa ngày 14/12/2018 V đem ma túy vào phòng ngủ của mình để sử dụng, đến khoảng 15 giờ cùng ngày có người tên Đô (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện cho V kêu V đem ma túy đến khách sạn Hữu Nghị thuộc xã T2, huyện C, tỉnh Tiền Giang để Đô thử và mua ma túy với số tiền là 3.000.000 đồng. V lấy 02 bì ma túy ở gầm bàn để vào túi quần đang mặc và điện thoại cho vợ là Nguyễn Hồ Ngọc H về để V mượn xe mô tô SH Model, biển kiểm soát 59M2-049.40 đi giao ma túy (chiếc xe này H mượn của Lê Trường G), khi đến tỉnh lộ 864 thuộc ấp B1, xã T2, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì V bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang, sau đó lực lượng công an tiến hành khám xét nơi ở của V đã thu giữ toàn bộ số ma túy cùng vật chứng có liên quan đến vụ án như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Trường V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Hồ Ngọc H xác định không biết bị cáo V nghiện, mua bán ma túy, số tài sản khi khám xét nhà thu giữ gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng hồng (loại Galaxy J7), 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc Model A1524, 01 Ipad màu hồng Model 1893 và số tiền 81.795.000đ là tài sản riêng của chị xin được nhận lại

Trong lời nói sau cùng bị cáo V xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Người bào chữa cho bị cáo V có ý kiến:

Thống nhất với những điểm, khoản, điều luật mà bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố.

Bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, chủ yếu là lấy tiền mua ma túy sử dụng, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận sau khi ra tù vào tháng 11/2017 bị cáo về sinh sống tại xã L, thị xã C, đến tháng 4/2018 thì tái nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo bắt đầu mua ma túy về bán lại từ tháng 5/2018 cho đến lúc bị bắt với lượng ma túy lên đến 44,6776g Methamphetamine và 3,4142g MDMA, lời khai nhận của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố nên đã đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bởi lẽ, bị cáo ý thức và biết rất rõ buôn bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, ma túy là chất gây nghiện, có tác hại khôn lường cho người sử dụng, gây nên ảo giác, loạn thần và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, có thể triệt tiêu động lực sống cả 01 thế hệ, nhưng vì tham lam, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng mà bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội, bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, thực hiện mua bán ma túy gần như công khai trong thời gian dài, thể hiện bị cáo hết sức liều lĩnh, xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý độc quyền chất gây nghiện của Nhà nước mà còn ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa bàn, gây tâm lý bất an, lo sợ trong cộng đồng dân cư, xã hội lên án, bản thân bị cáo vừa mới chấp hành xong bản án 08 năm tù về mua bán trái phép chất ma túy vào cuối năm 2017, thế nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải, lao vào sử dụng và mua bán ma túy rồi phạm tội với mức độ nguy hiểm hơn, cho nên cần phải có biện pháp xử lý thỏa đáng, triệt để.

Với tính chất mức độ nguy hiểm như đã nêu trên, cần phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 01 thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

3. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” vào tháng 11/2017, chưa được xóa án tích lại phạm tội tiếp, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đây là các căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

4. Về việc xử lý vật chứng trong vụ án:

- Qua điều tra, có căn cứ xác định chiếc xe mô tô hiệu Honda SH mode biển kiểm soát 59M2- 049.40 là tài sản hợp pháp của anh Lê Trường G, anh Giang cho chị H mượn và sau đó bị cáo lấy sử dụng, anh Giang không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại tài sản này cho anh Giang.

Đối với số tài sản thu giữ tại nhà bị cáo gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng hồng (loại Galaxy J7), 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc Model A1524, 01 Ipad màu hồng Model A1893 và số tiền 81.795.000đ là tài sản riêng của chị H, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên giao trả cho chị H

Các tài sản thu giữ của bị cáo gồm 02 tờ tiền Singapore có mệnh giá 5 và 10 dollars và 01 tờ tiền Cambodia có chữ số 100 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng (mặt kính bị hỏng), những tài sản không dùng việc phạm tội nên trả lại bị cáo

Về số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Samsung màu đen (loại Galaxy J8) bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các tài sản, vật dụng còn lại bị thu giữ gồm: số ma túy còn lại sau khi giám định (41,9383g Methamphetamine và 2,6517g MDMA), 02 cây kéo kim loại màu trắng, 02 cân điện tử, 07 vỏ thủy tinh, 01 bộ bình tự chế để sử dụng ma túy, 01 hộp quẹt ga, 01 ống hút nhựa, 04 con dao dạng dao và kiếm có vỏ bọc và một vỏ kiếm bằng gỗ, đây là những vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

5. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lê Trường V** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Trong quá trình điều tra, bị can Lê Trường V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị can Lê Trường V phạm tội lần này là tái phạm nên xem đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về mức án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trường V từ 15- 16 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại tài sản hợp pháp của chị H gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng hồng (loại Galaxy J7), 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc Model A1524, 01 Ipad

màu hồng Model A1893 và số tiền 81.795.000đ vì không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo; trả lại anh Giang chiếc xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 59M2-049.40; trả lại bị cáo 02 tờ tiền Singapore có mệnh giá 5 và 10 dollars và 01 tờ tiền Cambodia có chữ số 100 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; tịch thu sung quỹ, tiêu hủy các vật chứng còn lại đã thu giữ trong vụ án số ma túy còn lại sau khi giám định (41,9383g Methamphetamine và 2,6517g MDMA), 02 cây kéo kim loại màu trắng, 02 cân điện tử, 07 nỏ thủy tinh, 01 bộ bình tự chế để sử dụng ma túy, 01 hột quẹt ga, 01 ống hút nhựa, 04 con dao dạng dao và kiếm có vỏ bọc và một vỏ kiếm bằng gỗ.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố; sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có ý đối với các vấn đề khác.

Xét thấy, ý kiến và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Trường V (B)** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trường V 16** (Mười sáu) **năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Samsung màu đen (loại Galaxy J8).

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi giám định (41,9383g Methamphetamine và 2,6517g MDMA), 02 cây kéo kim loại màu trắng, 02 cân điện tử (màu đỏ trắng và xanh trắng), 07 cái nỏ bằng thủy tinh, 01 bộ bình tự chế để sử dụng ma túy, 01 hột quẹt ga, 01 ống hút nhựa nhọn một đầu, 04 con dao dạng dao và kiếm có vỏ bọc và một vỏ kiếm bằng gỗ.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự

- Trả lại anh Lê Trường G: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH mode biển kiểm soát 59M2-049.40 màu trắng, số máy JF51E812827, số khung RLHJF5147GZ007874 xe đã qua sử dụng, hiện không còn hoạt động, chưa kiểm tra tình trạng bên trong.

Trả lại chị Nguyễn Hồ Ngọc H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng hồng (loại Galaxy J7) đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong máy, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc Model A1524 đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong máy, 01 Ipad màu hồng Model A1893 đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong máy và số tiền 81.795.000đ (theo LCC ngày 02/4/2019 và BL số 1904 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang do Công an tỉnh Tiền Giang chuyển khoản).

- Trả lại bị cáo: 02 tờ tiền Singapore có mệnh giá 5 dollars số seri 2HC069843 và 10 dollars số seri 2DM174556 và 01 tờ tiền Cambodia có chữ số 100 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng (mặt kính bị hỏng) đã qua sử dụng chưa kiểm tra tình trạng bên trong máy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/4/2019)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Lê Trường V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo án sơ thẩm để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng